

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ NAM THANH MIỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:10/NQ-HĐND

Nam Thanh Miện, ngày 05 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc tạm giao chỉ tiêu biên chế HĐND, UBND, các Phòng ban chuyên môn thuộc UBND xã và đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ NAM THANH MIỆN
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2025; Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Kết luận số 163-KL/TW, ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ khi sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính; Kết luận số 167-KL/TW ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về chủ trương tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Quyết định số 3245-QĐ/BTCTW, ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Hải Dương năm 2025;

Căn cứ Công văn số 09/CV-BCĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp của Chính phủ về việc định hướng tạm thời bố trí biên chế khi thực hiện sắp xếp;

Căn cứ Kế hoạch số 111-KH/TU, ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý biên chế trong hệ thống chính trị và tinh giản biên chế đến hết năm 2026;

Căn cứ Tờ trình số 3231-TTr/BTCTU, ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Hải Dương về việc giao biên chế cho các đơn vị hành chính cấp xã mới thành lập;

Căn cứ Quyết định số 2222-QĐ/TU, ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương về việc tạm giao biên chế năm 2025 cho xã Nam Thanh Miện;

Thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 25/7/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về tạm giao biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động trong cơ quan, đơn vị và hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc thành phố Hải Phòng năm 2025 sau hợp nhất thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương,

Xét Tờ trình số 10/TTr-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Nam Thanh Miện về việc tạm giao chỉ tiêu biên chế HĐND, UBND, các phòng ban chuyên môn thuộc UBND xã và đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025; các ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã Nam Thanh Miện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định tạm giao chỉ tiêu biên chế HĐND, UBND, các phòng ban chuyên môn thuộc UBND xã và đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025, như sau:

1. Tổng biên chế công chức trong cơ quan HĐND, UBND và các phòng, ban thuộc UBND xã Nam Thanh Miện là 45. Trong đó: Lãnh đạo và các ban Hội đồng nhân dân xã: 05 biên chế; Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã: 03 biên chế; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã: 07 biên chế; Văn phòng HĐND-UBND xã: 09 biên chế; Phòng Kinh tế: 09 biên chế; Phòng Văn hóa – Xã hội: 09 biên chế; Ban Chỉ huy Quân sự xã: 03 biên chế (*Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo*).

2. Tổng biên chế làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và hợp đồng lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước là 373. Trong đó: Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Truyền thông: 05 biên chế; các trường Mầm non, Tiểu học, THCS: 368 biên chế (*Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này bảo đảm đúng các quy định của pháp luật, các quy định về sắp xếp, tinh gọn bộ máy, trong đó:

a) Tạm giao biên chế công chức, số lượng người làm việc đến HĐND, UBND, các phòng ban chuyên môn thuộc UBND xã và số lượng biên chế làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và hợp đồng lao động hưởng lương từ ngân sách

nhà nước thuộc phạm vi quản lý theo Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 25/7/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về tạm giao biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động trong cơ quan, đơn vị và hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc thành phố Hải Phòng năm 2025 sau hợp nhất thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương giao.

b) Chỉ đạo các cơ quan HĐND, UBND, các phòng ban chuyên môn thuộc UBND xã, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã quản lý, sử dụng biên chế, số lượng người làm việc được giao theo Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân xã khóa I, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 05 tháng 8 năm 2025./.

Nơi nhận:

- HĐND, UBND thành phố;
- Sở Nội vụ;
- TT ĐU, TT HĐND, UBND xã;
- UB MTTQ Việt Nam xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã khóa I;
- Các VP: ĐU, HĐND-UBND xã;
- Các phòng, ban chuyên môn xã;
- Công TTĐT xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Nghĩa

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH BIÊN CHẾ HĐND, UBND, PHÒNG, BAN CHUYÊN MÔN THUỘC HĐND, UBND XÃ
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2025 của HĐND xã)

1. Lãnh đạo và các ban Hội đồng nhân dân xã (05 biên chế)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ trước khi sắp xếp	Trình độ chuyên môn đào tạo	Chức danh bố trí	Ghi chú
1	Ngô Xuân Khiêm	14/01/1977	HUV, Bí thư Đảng ủy	Cử nhân Hành chính học; Cử nhân Công tác tổ chức; Thạc sĩ Quản lý Kinh tế	Phó Chủ tịch HĐND	
2	Nguyễn Văn Nhung	15/02/1970	TV, Phó Chủ tịch UBND xã Chi Lăng Nam	Cử nhân Luật kinh tế	Phó Trưởng ban	
3	Lê Thị Thủy	03/06/1982	Chuyên viên	Cử nhân Hành chính nhà nước	Chuyên viên	
4	Vũ Việt Trung	05/02/1977	Phó Chủ tịch	Cử nhân Ngôn ngữ; Thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước	Chuyên viên	
5	Nguyễn Thị Lánh	10/10/1973	UVBCH - CT Hội LHPN xã Chi Lăng Nam	Cử nhân Luật	Chuyên viên	

2. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân (03 biên chế)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ trước khi sắp xếp	Trình độ chuyên môn đào tạo	Chức danh bố trí	Ghi chú
1	Phạm Văn Quyết	12/22/1980	Trưởng phòng Tổng hợp- Văn phòng UBND tỉnh Hải Dương	Kỹ sư Cấp thoát nước; Thạc sỹ Quản lý đô thị và công trình	Chủ tịch UBND xã	
2	Đỗ Văn Tảo	15/3/1980	HUV, Chánh Thanh tra	Cử nhân Quản lý xã hội; Cử nhân Luật kinh tế; Thạc sĩ Chính sách công	Phó Chủ tịch UBND	
3	Vũ Văn Nguyễn	08/12/1972	HUV, Bí thư Đảng ủy thị trấn Thanh Miện	Cử nhân Kinh tế nông nghiệp	Phó Chủ tịch UBND, kiêm GD Trung tâm PVHHC	

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã (07 biên chế)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ trước khi sắp xếp	Trình độ chuyên môn đào tạo	Chức danh bố trí	Ghi chú
1	Nguyễn Tuấn Minh	27/9/1984	Phó Chánh Thanh tra huyện	Kĩ sư Quản lý đất đai; Thạc sĩ Quản lý đất đai	Phó Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công	
2	Phạm Thị Thanh Hiền	01/10/1989	Tư pháp hộ tịch xã Hồng Phong	Cử nhân Hành chính học	Chuyên viên	
3	Lê Bình Giang	07/02/1987	ĐC-XD-NN Thanh Giang	Cử nhân Kinh tế	Chuyên viên	
4	Trần Văn Hưởng	03/07/1990	VHXX xã Hồng Phong	Cử nhân Tài chính ngân hàng	Chuyên viên	
5	Nguyễn Văn Vương	23/06/2000	Bí thư Đoàn xã Thanh Giang	Cử nhân Luật	Chuyên viên	
6	Nguyễn Đăng Đà	01/06/1975	Tư pháp hộ tịch xã Chi Lăng Nam	Cử nhân kinh tế NN	Chuyên viên	
7	Nguyễn Thị Mến	27/5/1982	Nông nghiệp NTM xã Chi Lăng Nam	Kỹ sư Thú y	Chuyên viên	

3. Văn phòng HĐND-UBND xã (09 biên chế)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ trước khi sắp xếp	Trình độ chuyên môn đào tạo	Chức danh bố trí	Ghi chú
1	Đoàn Minh Đức	25/4/1979	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Chi Lăng Bắc	Cử nhân Luật kinh tế; Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Chánh Văn phòng HĐND - UBND	
2	Vũ Đức Hoàng	02/8/1974	ĐUV, Phó Chủ tịch HDND xã Chi Lăng Bắc	Cử nhân Công tác xã hội	Phó Chánh Văn phòng HĐND- UBND	
3	Đào Trọng Trung	02/12/1976	Văn phòng Đảng ủy NV Chi Nam	Kỹ sư Kinh tế Nông nghiệp	Chuyên viên	
4	Vũ Xuân Lai	08/01/1980	Tư pháp hộ tịch xã Chi Lăng Nam	Cử nhân Luật	Chuyên viên	
5	Vũ Thị Thúy	19/02/1992	Công chức TC - KT xã Chi Bắc	Cử nhân Kế toán	Chuyên viên	
6	Trần Văn Đến	04/02/1971	Tư pháp hộ tịch xã Hồng Phong	Cử nhân Công tác xã hội	Chuyên viên	

7	Đào Thị Lan	10/04/1982	Tư pháp- Hộ tịch xã Thanh Giang	Cử nhân Luật	Chuyên viên	
8	Vũ Thị Thu	04/11/1992	Công chức VH-XH xã Hồng Phong	Cử nhân Luật	Chuyên viên	
9	Nguyễn Văn Tiệp	28/6/1964	Chỉ huy trưởng Quân sự xã Thanh Giang	Cao đẳng Quân sự	Chuyên viên	

4. Phòng Kinh tế (09 biên chế)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ trước khi sắp xếp	Trình độ chuyên môn đào tạo	Chức danh bổ trí	Ghi chú
1	Vũ Văn Phong	11/8/1984	Phó Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	Cử nhân Kế toán	Trưởng phòng	
2	Phạm Thị Bông	14/5/1985	Phó Trưởng Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện	Kĩ sư Khoa học cây trồng; Thạc sĩ Khoa học cây trồng	Phó Trưởng phòng	
3	An Thị Lâm	14/03/1985	Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện	Kĩ sư Quản lý đất đai	Chuyên viên	
4	Vũ Duy Vang	06/12/1979	Kế toán xã Chi Lăng Nam	Cử nhân Kế toán; Luật; QL Kinh tế	Chuyên viên	
5	Nguyễn Văn Ngọc	24/02/1974	Địa chính, Xây dựng và Môi trường xã Chi Lăng Nam	Kỹ sư Kinh tế Nông nghiệp	Chuyên viên	
6	Vũ Ngọc Hùng	15/08/1974	Địa chính, Xây dựng và Môi trường xã Chi Lăng Bắc	Cử nhân Công tác xã hội	Chuyên viên	
7	Vũ Tuấn Anh	16/02/1984	Địa chính- Xây dựng xã Thanh Giang	Kỹ sư Quản lý đất đai	Chuyên viên	
8	Phạm Thị Lệ Quyên	19/01/1991	Địa chính GTTL xã Hồng Phong	Kỹ sư Cây trồng	Chuyên viên	
9	Nguyễn Duy Bách	05/10/1992	Chuyên viên Thanh tra huyện	Cử nhân Kinh tế phát triển	Chuyên viên	

5. Phòng Văn hóa – Xã hội (09 biên chế)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ trước khi sắp xếp	Trình độ chuyên môn đào tạo	Chức danh bổ trí	Ghi chú
1	Vũ Văn Long	06/7/1977	Phó Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện	Cử nhân XD Đảng và Chính quyền NN; Thạc sĩ Ngữ văn; Tiến sĩ Ngữ	Trưởng phòng	
2	Phạm Thị Minh	12/08/1986	Chuyên viên Phòng Nội vụ huyện	Cử nhân Quản trị nhân lực	Phó Trưởng phòng	
3	Vũ Thị Ngân	25/6/1991	CT Hội LHPN xã Chi Lăng Bắc	Chuyên ngành kế toán	Chuyên viên	
4	Hoàng Thành Mạnh	05/04/1972	CT hội nông dân xã Hồng Phong	Cử nhân Công tác xã hội	Chuyên viên	
5	Đào Thị Thanh	20/07/1978	VH -XH xã Chi Bắc	Cử nhân Luật kinh tế	Chuyên viên	
6	Lê Thị Tam Hiệp Hòa	22/10/1982	Văn hóa - Xã hội xã Thanh Giang	Cử nhân Công tác xã hội	Chuyên viên	
7	Vũ Đình Ba	26/12/1984	Văn hóa TTTDTT xã Chi Nam	Cử nhân Công tác xã hội	Chuyên viên	
8	Vũ Thế Vũ	20/08/1970	Tư Pháp - HT xã Chi Lăng Bắc	Cử nhân Luật	Chuyên viên	
9	Lý Hoàng Phái	20/9/1988	Chỉ huy trưởng QS xã Hồng Phong	Trung cấp QS cơ sở; Cử nhân Luật	Chuyên viên	

6. Ban Chỉ huy Quân sự xã

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ trước khi sắp xếp	Trình độ chuyên môn đào tạo	Chức danh bổ trí	Ghi chú
1	Vũ Duy Mạnh	20/11/1990	Chỉ huy trưởng Quân sự xã Chi Lăng Nam	Trung cấp Quân sự cơ sở	TV, Chỉ huy trưởng Quân sự	
2	Nguyễn Văn Công	26/10/1981	ĐUV, Chỉ huy trưởng Quân sự xã Chi Lăng Bắc	Trung cấp Quân sự cơ sở, Cử nhân công tác xã hội	ĐUV, Phó Chỉ huy trưởng Quân sự	
3	Nguyễn Minh Đức	10/10/1981	Chỉ huy trưởng QS xã Cao Thắng		Phó Chỉ huy trưởng Quân sự	

PHỤ LỤC 2

**Biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước, hợp đồng lao động
tại Nghị định 111/2022/NĐ-CP thuộc - Khối đơn vị sự nghiệp
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2025 của HĐND xã)**

STT	Tên đơn vị SNCL/Lĩnh vực	Biên chế viên chức hưởng lương từ NSNN	Lao động hợp đồng tại các ĐVSN giáo dục năm 2025 (theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP)			Ghi chú
			Tổng	Giáo viên	Nhân viên	
1	2	3	4=5+6	5	6	7
	Tổng số	373				
A	Sự nghiệp giáo dục Đào tạo	368	45	15	30	
I	Các trường mầm non	134	13	8	5	
1	MN Hồng Phong	41	5	3	2	
2	MN Thanh Giang	34	3	2	1	
3	MN Chi Lăng Nam	28	2	1	1	
4	MN Chi Lăng Bắc	31	3	2	1	
II	Các trường tiểu học	126	13	1	12	
5	TH Hồng Phong	32	3		3	
6	TH Thanh Giang	36	3		3	
7	TH Chi Lăng Nam	26	4	1	3	
8	TH Chi Lăng Bắc	32	3		3	
III	Các trường THCS	108	19	6	13	
9	THCS Hồng Phong	27	5	1	4	
10	THCS Thanh Giang	29	5	2	3	
11	THCS Chi Lăng Nam	23	4	1	3	
12	THCS Chi Lăng Bắc	29	5	2	3	
B	Sự nghiệp Văn hóa, thể thao	5				
1	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông xã	5				